

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

**Thẩm tra các dự thảo Nghị quyết liên quan đến
lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình tại Kỳ họp đột xuất lần thứ chín,
Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Để chuẩn bị cho Kỳ họp đột xuất lần thứ chín, HĐND Tỉnh khóa X, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức họp để thẩm tra các dự thảo Nghị quyết do UBND Tỉnh trình liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo với các vị đại biểu HĐND Tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

I. Dự thảo Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, kèm theo Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 20/8/2024 của UBND Tỉnh

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước¹.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ của dự thảo Nghị quyết phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tế phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng để hoàn thiện cơ sở pháp lý và bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật².

a) Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết đáp ứng đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật³.

b) Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết

¹ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

² Tại điểm c khoản và điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu..

³ Theo quy định từ Điều 119 đến Điều 123 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 20/8/2024 của UBND Tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND Tỉnh quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Dự thảo Nghị quyết;

- Báo cáo số 1386/BC-STP ngày 01/8/2024 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Tỉnh quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Báo cáo số 1171/BC-KHCN ngày 14/8/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về đánh giá tác động dự thảo Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Báo cáo số 1172/BC-KHCN ngày 14/8/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND Tỉnh quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ban hành Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ để thống nhất áp dụng trên địa bàn Tỉnh, nhằm cụ thể hoá điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ, giao thẩm quyền cho HĐND Tỉnh.

5. Nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

- **Tên gọi của dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

- **Về biểu mẫu, bố cục, thể thức:** Dự thảo Nghị quyết được thực hiện đúng theo mẫu số 16 Phụ lục I Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- **Nội dung dự thảo Nghị quyết:**

+ Về đối tượng áp dụng tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị điều chỉnh lại cho phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 91 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ, cụ thể như sau:

*“2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, cá nhân **thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ** sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp)”*.

+ Về thẩm quyền quyết định mua sắm tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị điều chỉnh khoản 1, khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với quy định Luật Đấu thầu và tình hình thực tế triển khai tại địa phương. Cụ thể điều chỉnh như sau:

“1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở và cấp quốc

gia ủy quyền cho tỉnh Đồng Tháp quản lý) sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu hoặc nội dung mua sắm có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên;

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu hoặc nội dung mua sắm có giá trị trên 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng;

c) Đối với việc mua sắm tài sản có giá trị không quá 50 triệu đồng, thủ trưởng đơn vị chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ chịu trách nhiệm quyết định mua sắm theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu năm 2023.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên;

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng;

c) Thủ trưởng các đơn vị dự toán các cấp quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng;

d) Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thẩm quyền quyết định việc mua sắm như đối với việc mua sắm tài sản quy định tại khoản 1 Điều này”.

- Các nội dung còn lại: Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

II. Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, thay thế các Biểu số 48, 49, 60 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022, kèm theo Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 02/7/2024 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh quyết toán ngân sách do sai sót về số liệu (thay thế các Biểu số 48, 49, 60 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND Tỉnh về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022) là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 67 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Trong quá trình thực hiện nộp trả ngân sách cấp tỉnh nguồn kinh phí bổ sung mục tiêu trong năm 2022, huyện Cao Lãnh phát hiện sai sót số liệu bị chênh lệch giữa quyết toán thu bổ sung cân đối và quyết toán thu bổ sung mục tiêu với số tiền 597.595.600 đồng (về tổng số bổ sung từ cấp trên không thay đổi), do trong quá trình thực hiện điều chỉnh số liệu để thực hiện quyết toán

ngân sách nhà nước năm 2022, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện thiếu kiểm tra và Kho bạc nhà nước huyện hạch toán thiếu bước (thiếu bước thủ tục thu) nên dẫn đến số liệu quyết toán chưa được thống nhất và rõ ràng. Cụ thể như sau:

- Thu bổ sung cân đối ngân sách cấp huyện: 4.745.561.404.400 đồng (giảm 597.595.600 đồng).

- Thu bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp huyện: 1.553.001.080.485 đồng (tăng 597.595.600 đồng).

Do vậy, để đảm bảo số liệu quyết toán năm 2022 tại các biểu kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND Tỉnh về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022 được cập nhật đầy đủ và khớp đúng, thì việc điều chỉnh số liệu 03 Biểu báo cáo quyết toán kèm theo Nghị quyết này là cần thiết và phù hợp quy định.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 02/7/2024, kèm dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.

III. Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước đối với nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2024, kèm theo Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 16/8/2024 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khóa XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (chi thường xuyên) và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 (bao gồm chi đầu tư, chi thường xuyên) của các chương trình mục tiêu quốc gia đã được chuyển sang năm 2024 theo quy định của Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội*”. Nên việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 đã được chuyển nguồn sang năm 2024, từ kinh phí chi thường xuyên của ngân sách

Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn Tỉnh là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội khóa XV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, quy định “*Cho phép chuyển nguồn dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) sang năm 2024 tiếp tục thực hiện*”. Và khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội khóa XV, “*Cho phép số vốn ngân sách nhà nước năm 2022 (bao gồm cả vốn năm 2021 được chuyển nguồn sang năm 2022) chưa thực hiện giải ngân hết trong năm 2023 được kéo dài thực hiện sang năm 2024 để các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương tiếp tục triển khai thực hiện*”.

Bên cạnh đó, tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khóa XV, quy định “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ hoặc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến dự án thành phần*”.

Như vậy, trong quá trình thực hiện dự toán kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn Tỉnh có phát sinh thay đổi nhiệm vụ chi giữa các dự án thành phần trong Chương trình để phù hợp với tình hình thực tế địa phương, mà không làm thay đổi tổng dự toán và cơ cấu chi thường xuyên của Chương trình được cấp có thẩm quyền giao, thì việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước đã phân bổ trong năm 2024, dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 đã được chuyển nguồn sang năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023) là cần thiết và đúng quy định.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 16/8/2024, kèm dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.
- Thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết.
- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết. Cụ thể thống nhất việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 đã được chuyển nguồn sang năm 2024, từ kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn Tỉnh, với tổng dự toán điều chỉnh tăng, giảm là **11.353.737.600 đồng**.

IV. Dự thảo Nghị quyết phê chuẩn và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024, từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài dành cho tỉnh Đồng Tháp cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, kèm theo Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 23/8/2024 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024, từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài do địa phương tiếp nhận, cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là phù hợp với các quy định hiện hành và đúng thẩm quyền⁴.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Việc bổ sung nguồn viện trợ không hoàn lại vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm đủ căn cứ pháp lý thực hiện, hạch toán, quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 23/8/2024, kèm dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về biểu mẫu cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Về tên gọi Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Về việc bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024, từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước do địa phương tiếp nhận” cho phù hợp với nguyên tắc tài chính.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên đề nghị bổ sung thêm căn cứ: Thông tư số 23/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

⁴ Tại điểm a khoản 8 Điều 2 “Viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước là các khoản viện trợ nếu bên tiếp nhận là các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và các pháp nhân thuộc và trực thuộc; Ủy ban nhân dân các cấp và các pháp nhân trực thuộc”; Tại khoản 3 Điều 20, trong nguyên tắc quản lý tài chính đối với vốn viện trợ quy định “Viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước được dự toán, kiểm soát chi, hạch toán, ghi thu ghi chi, quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quản lý tài chính quy định tại Nghị định này. Trường hợp phát sinh mới chưa tổng hợp trong dự toán được cấp có thẩm quyền phân bổ và giao kế hoạch, chủ dự án lập dự toán bổ sung theo quy định pháp luật về quản lý nhà nước và pháp luật có liên quan”, của Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ và Theo quy định tại khoản 2, Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 “Toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước”.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

Về nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài do địa phương tiếp nhận, cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, với tổng số tiền **10.827,36 triệu đồng**, trong đó: gồm khoản viện trợ bằng tiền phát sinh năm 2024 với số tiền 5.052,6 triệu đồng và những khoản viện trợ bằng hiện vật phát sinh từ năm 2021 đến năm 2023 với giá trị khoảng 5.775,2 triệu đồng (năm 2021: 400 triệu đồng, năm 2022: 330 triệu đồng, năm 2023: 5.045,2 triệu đồng).

Tuy nhiên, về nội dung dự thảo Nghị quyết chưa thể hiện rõ nội dung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Do vậy, để đảm bảo cơ sở hạch toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành⁵ đối với nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài do địa phương tiếp nhận, cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh. Ban đề nghị điều chỉnh lại Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 1. Thống nhất bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024 từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước do Tỉnh tiếp nhận từ năm 2021 đến năm 2024. Cụ thể như sau:

1. Bổ sung dự toán thu ngân sách địa phương năm 2024 từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, với số tiền 10.827.360.000 đồng, theo hình thức ghi thu vào ngân sách cấp tỉnh.

2. Bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 cho một số đơn vị để thực hiện dự án từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước với số tiền 10.827.360.000 đồng, theo hình thức ghi chi ngân sách cấp tỉnh. Cụ thể phân bổ cho các đơn vị sau:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh: 400.000.000 đồng;*
- Sở Y tế: 4.314.200.000 đồng;*
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và Bảo trợ trẻ em Tỉnh): 6.113.160.000 đồng.*

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm) ”.

4. Kiến nghị

⁵ Quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, quy định: “4. Đối với các khoản viện trợ phát sinh sau thời điểm trình dự toán, căn cứ khả năng thực hiện chi ngân sách nhà nước, cơ quan chủ quản lập dự toán bổ sung gửi cơ quan tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để làm cơ sở hạch toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước”; “6. Đối với các khoản viện trợ bằng hàng hóa, hiện vật hoặc công trình chìa khóa trao tay do bên cung cấp viện trợ thực hiện tại Việt Nam và bàn giao cho cơ quan tiếp nhận phía Việt Nam, trường hợp tại thời điểm tiếp nhận bàn giao hàng hóa, hiện vật, công trình **chưa** có dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan chủ quản của khoản viện trợ lập đề xuất điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện việc hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước”.

UBND Tỉnh chỉ đạo ngành chuyên môn hàng năm rà soát các nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức nước ngoài cho các tổ chức, cá nhân trực thuộc quản lý của Tỉnh, để kịp thời trình cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung dự toán ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

V. Dự thảo Nghị quyết ban hành mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, kèm theo Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 13/9/2024 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định tiền sử dụng đất và tiền thuê đất, UBND Tỉnh trình xin ý kiến HĐND Tỉnh trước khi ban hành quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất (gồm: đất có công trình ngầm, đất có diện tích mặt nước) trên địa bàn Tỉnh là đúng thẩm quyền và phù hợp quy định tại Điều 26, Điều 27, Điều 28 Nghị định này⁶.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết này là cơ sở để UBND Tỉnh quyết định quy định mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất có mặt nước làm căn cứ để tính tiền thuê đất theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 13/9/2024, kèm dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Về tên gọi dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh lại cho bao quát các nội dung quy định trong Nghị quyết. Cụ thể như sau: “*Nghị quyết về việc thống nhất mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*”.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

6- Tại điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị định này, quy định đối với trường hợp Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm không thông qua hình thức đấu giá: “*Căn cứ vào thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất theo từng khu vực, tuyến đường tương ứng với từng mục đích sử dụng đất sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp*”. Tại điểm c khoản 2 Điều 27 Nghị định này, quy định đơn giá thuê đất đối với đất được Nhà nước cho thuê để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Đất đai: “*Căn cứ vào thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức đơn giá thuê đất quy định tại điểm a, điểm b khoản này sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp*”. Tại khoản 3 Điều 28 Nghị định này quy định đối với đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước: “*Căn cứ vào thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức đơn giá thuê đất quy định tại khoản 2 Điều này sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp*”.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thông nhất theo dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên đề nghị bổ sung thêm căn cứ: Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết. Do các mức đề xuất tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá cho thuê đất phù hợp với quy định khung của Chính phủ và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

VI. Dự thảo Nghị quyết thông qua nhiệm vụ lập Quy hoạch chung xây dựng Khu Công nghiệp Sông Hậu 2, huyện Lấp Vò, kèm theo Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 03/10/2024 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 24 và khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014 được hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định thông qua Nhiệm vụ lập Quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp (KCN) Sông Hậu 2, huyện Lấp Vò, là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết:

- Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Nhiệm vụ lập Quy hoạch chung xây dựng KCN Sông Hậu 2, đã được UBND Tỉnh thống nhất chủ trương triển khai lập quy hoạch xây dựng các KCN trên địa bàn Tỉnh tại Công văn số 148/UBND-ĐTQH ngày 13/5/2024 của UBND Tỉnh.

- Nội dung dự thảo Nghị quyết đã được đơn vị tư vấn chuyên nghiệp thực hiện⁷; được triển khai thực hiện việc lấy ý kiến bằng phiếu trực tiếp đại diện cộng đồng dân cư tại các xã (Định An, Bình Thành, Định Yên); được Sở Xây dựng thẩm định tính khả thi của Nhiệm vụ lập Quy hoạch chung xây dựng KCN Sông Hậu 2 tại Công văn số 2052/SXD-KTQH.HTKT của Sở Xây dựng và được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thống nhất thông qua chủ trương Nhiệm vụ lập Quy hoạch chung xây dựng KCN Sông Hậu 2.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 03/10/2024, kèm dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thông nhất theo dự thảo.

7- Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Bình Chánh (đơn vị tư vấn Lập quy hoạch xây dựng hạng I theo Quyết định số 393/QĐ-CPN-DN ngày 08/8/2022 của Cục Công tác phía nam - Bộ Xây dựng.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất theo dự thảo Nghị quyết, cụ thể như:

- Việc thông qua Nhiệm vụ lập Quy hoạch chung xây dựng KCN Sông Hậu 2 nhằm cụ thể hoá và phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp theo Quy hoạch Tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 và Quyết định số 2005/QĐ-UBND.HC ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt đồ án và quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lấp Vò gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phạm vi lập quy hoạch: Với tổng diện tích khoảng **710 ha**. Trong đó, phân kỳ đầu tư dự án hạ tầng KCN theo giai đoạn đến năm 2030 là **282 ha** và định hướng mở rộng thêm với quy mô 428 ha giai đoạn sau năm 2030 là phù hợp theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tỉnh Đồng Tháp.

VII. Dự thảo Nghị quyết thông qua nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng Khu Công nghiệp Cao Lãnh III, huyện Cao Lãnh, kèm theo Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 03/10/2024 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 24 và khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014 được hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định Nhiệm vụ lập Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp (KCN) Cao Lãnh III, huyện Cao Lãnh là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

- Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng KCN Cao Lãnh III, huyện Cao Lãnh đã được UBND Tỉnh thống nhất chủ trương triển khai lập quy hoạch xây dựng các KCN trên địa bàn Tỉnh theo Công văn số 148/UBND-ĐTQH ngày 13/5/2024 của UBND Tỉnh.

- Nội dung dự thảo Nghị quyết đã được đơn vị tư vấn chuyên nghiệp thực hiện⁸; được triển khai thực hiện việc lấy ý kiến bằng phiếu trực tiếp đại diện cộng đồng dân cư tại các xã (Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây); được Sở Xây dựng thẩm định tính khả thi của Nhiệm vụ lập Quy hoạch phân khu xây dựng KCN Cao Lãnh III, huyện Cao Lãnh tại Công văn số 2294/SXD-KTQH.HTKT của Sở Xây dựng và được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thống nhất thông qua chủ trương Nhiệm vụ lập Quy hoạch phân khu xây dựng KCN Cao Lãnh III, huyện Cao Lãnh.

3. Dự thảo Nghị quyết

8- Công ty TNHH tư vấn – thiết kế – quy hoạch – xây dựng thương mại và dịch vụ Huy Khương (đơn vị tư vấn Lập quy hoạch xây dựng hạng I theo Quyết định số 376a/QĐ-CPN-DN ngày 08/8/2022 của Cục Công tác phía nam - Bộ Xây dựng).

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 03/10/2024, kèm dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành, kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.
- Thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết.
- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất theo dự thảo Nghị quyết, cụ thể như:

- Việc thông qua Nhiệm vụ lập Quy hoạch phân khu xây dựng KCN Cao Lãnh III, huyện Cao Lãnh nhằm cụ thể hoá và phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp theo Quy hoạch Tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 và Quyết định số 1993/QĐ-UBND.HC ngày 31/12/2020 của UBND Tỉnh về Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cao Lãnh gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phạm vi lập quy hoạch: Với tổng diện tích khoảng **94 ha** là phù hợp theo Quyết định số 326/QĐ- TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tỉnh Đồng Tháp.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra các dự thảo Nghị quyết của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Tô Hoàng Khương